

Số: 31

Ngày 11/8/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 31 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp có hiệu lực từ 01/8/2025
- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn số 4567/BGDĐT-GDPT hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Luật Bảo hiểm tiền gửi.
- Mục Giải đáp pháp luật: Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị./.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. LUẬT QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP MỞ RỘNG QUYỀN TỰ CHỦ CHO DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Từ ngày 01/8/2025, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp [số 68/2025/QH15](#) có hiệu lực.

So sánh với Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp [số 69/2014/QH13](#), đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 35/2018/QH14](#), Luật mới có nhiều thay đổi về cách thức quản lý doanh nghiệp nhà nước (DNNN) theo hướng trao quyền tự chủ nhiều hơn cho doanh nghiệp.

Luật quy định chủ sở hữu nhà nước thực hiện quyền và trách nhiệm trên nguyên tắc minh bạch, hiệu quả, tương ứng với tỷ lệ sở hữu vốn góp, bình đẳng như các nhà đầu tư khác, không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp và trách nhiệm giải trình của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn nhà nước.

Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, Luật quy định các hình thức: Đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn nhà nước; đầu tư vốn nhà nước để góp

vốn thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đầu tư vốn nhà nước để góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp chưa có vốn nhà nước.

Đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc các trường hợp sau đây: Doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội; doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; doanh nghiệp hoạt động tại những địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên; doanh nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đầu tư lớn, tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực khác và nền kinh tế; doanh nghiệp xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực then chốt, thiết yếu của nền kinh tế theo quy định của Chính phủ.

2. LUẬT HÓA CHẤT: QUẢN LÝ HÓA CHẤT THEO VÒNG ĐỜI

[Luật Hóa chất số 69/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

So với [Luật Hóa chất số 06/2007/QH12](#), đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 28/2018/QH14](#) và Luật số 18/2023/QH15, [Luật Hóa chất](#) năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm quản lý chặt chẽ hóa chất

trong toàn bộ vòng đời từ sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, tồn trữ, sử dụng hóa chất đến xử lý chất thải từ hoạt động hóa chất.

Luật xác định rõ phạm vi, yêu cầu đối với hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, hóa chất cấm. Tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải tuân thủ các quy định về lập phiếu kiểm soát mua, bán và phải được xác thực dữ liệu về tổ chức, cá nhân mua, bán theo lộ trình thực hiện do Chính phủ quy định. Tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có nghĩa vụ công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng hóa chất trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất trước khi sử dụng lần đầu hoặc trước khi thay đổi mục đích sử dụng.

Đối với dự án hóa chất, chủ đầu tư dự án phải lựa chọn, sử dụng công nghệ bảo đảm tiêu chuẩn an toàn, môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu việc sử dụng hóa chất nguy hiểm và chất thải hóa chất; xây dựng và thực hiện Kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa

chất; áp dụng bộ nguyên tắc trong thiết kế, lựa chọn công nghệ, thiết bị, quy trình sản xuất, sử dụng và thải bỏ hóa chất nhằm giảm thiểu hoặc loại bỏ việc sử dụng và tạo ra hóa chất nguy hiểm. Đối với dự án hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn, trong quá trình quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền đánh giá sự phù hợp địa điểm của dự án hóa chất với quy định về khoảng cách an toàn.

Đáng lưu ý, [Luật Hóa chất](#) năm 2025 yêu cầu tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong hóa chất, sản phẩm, hàng hóa chứa hóa chất nguy hiểm cho cơ quan có thẩm quyền và người sử dụng.

Luật mới cũng bổ sung quy định về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về hóa chất nhằm thể chế hóa [Nghị quyết số 57-NQ/TW](#) ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3. MỘT SỐ ƯU ĐÃI TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Ngày 4/8/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định số 214/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Đấu thầu](#) về lựa chọn nhà thầu. Trong đó Nghị định quy định cụ thể về ưu đãi đối với

nhà thầu trong nước là cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu, số năm hoạt động trong cùng ngành nghề trong thời

hạn 06 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Nhà thầu là cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tổ chức khoa học và công nghệ; trung tâm nghiên cứu và phát triển; doanh nghiệp công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao khi chào thầu sản phẩm, dịch vụ do nhà thầu sản xuất hoặc cung cấp không phải đáp ứng điều kiện về bảo đảm cạnh tranh trong nội dung đánh giá về tư cách hợp lệ và yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm trong thời hạn 05 năm kể từ khi được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Nghị định cũng quy định chi tiết chính sách ưu đãi đối với các gói thầu khác như ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, sản phẩm thuộc danh mục công nghệ cao; ưu đãi đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng, ưu đãi cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ; ưu đãi đối với sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương; ưu đãi đối với đấu thầu quốc tế...

Về nguyên tắc ưu đãi, nhà thầu tham dự thầu thuộc đối tượng được hưởng nhiều hơn một loại ưu đãi trong đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc trong đánh giá về tài chính thì khi tính ưu đãi chỉ được hưởng một loại ưu đãi có lợi nhất cho nhà thầu tương ứng với từng nội dung đánh giá về năng lực và kinh

nghiệm hoặc đánh giá về tài chính. Trường hợp tất cả các nhà thầu tham dự thầu đều được hưởng ưu đãi như nhau hoặc tất cả các nhà thầu đều không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì không cần tính ưu đãi để so sánh, xếp hạng. Đối với gói thầu hỗn hợp, việc tính ưu đãi căn cứ tất cả các đề xuất của nhà thầu trong các phần công việc tư vấn, cung cấp hàng hóa, xây lắp. Nhà thầu được hưởng ưu đãi khi có đề xuất chi phí trong nước (chi phí tư vấn; phí tư vấn; hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; xây lắp) từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu.

Nhà thầu có nghĩa vụ phải chứng minh nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ do mình chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

4. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC THAM GIA ĐOÀN THANH TRA

Để đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch trong hoạt động thanh tra, [Nghị định số 216/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành [Luật Thanh tra](#) ban hành ngày 5/8/2025 đã xác định những trường hợp không được tham gia đoàn thanh tra.

Theo đó, người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được tham gia Đoàn thanh tra: Người bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự mà chưa hết thời hạn xóa kỷ luật, xóa án tích; người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người góp vốn vào doanh nghiệp, có cổ phần chi phối tại doanh nghiệp là đối tượng thanh tra, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; người có vợ

hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, con, anh, chị, em ruột là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người phụ trách công tác tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra; người đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra hoặc thuộc trường hợp xung đột lợi ích khác theo quy định của pháp luật. Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì cuộc thanh tra có trách nhiệm kiểm tra, rà soát để phát hiện các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra.

Đoàn thanh tra gồm có Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn thanh tra có Phó Trưởng đoàn thanh tra. Trưởng đoàn thanh tra, Phó Trưởng đoàn thanh tra (nếu có) phải là thanh tra viên. Ngoài ra, Trưởng đoàn thanh tra phải có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc thanh tra; am hiểu chính sách, pháp luật, nghiệp vụ thanh tra; có khả năng phân tích, đánh giá, tổng hợp những vấn đề liên quan đến nội dung, lĩnh vực được thanh tra; có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đoàn thanh tra. Đối với Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra tỉnh thì Trưởng đoàn thanh tra phải từ thanh tra viên chính trở lên. Đoàn thanh tra của các cơ quan thanh tra khác thì Trưởng đoàn thanh tra phải từ thanh tra viên trở lên.

Trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan thanh tra trung ương trung tập thanh tra viên của cơ quan thanh

tra cấp dưới hoặc người có chuyên môn, nghiệp vụ ở cơ quan, đơn vị khác tham gia Đoàn thanh tra.

5. QUY ĐỊNH MỚI VỀ CẤP GIẤY PHÉP CHO LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

Chính phủ ban hành [Nghị định số 219/2025/NĐ-CP](#), có hiệu lực từ ngày 7/8/2025, quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, trong đó có một số quy định mới về cấp giấy phép cho lao động nước ngoài tại Việt Nam.

Điểm mới đáng chú ý của Nghị định là đưa thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài vào hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, rút ngắn thời hạn cấp giấy phép xuống còn 10 ngày làm việc.

Về thẩm quyền cấp phép, Nghị định quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh tại địa phương nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc. Trường hợp người lao động nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thẩm quyền cấp phép thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người sử dụng lao động có trụ sở chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp

giấy phép lao động theo quy định của pháp luật.

Nghị định bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài được các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận vào Việt Nam làm việc trong các lĩnh vực tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội thuộc đối tượng không cần cấp phép lao động. Với thay đổi này, danh sách người không thuộc diện cấp phép đã tăng lên 15 nhóm đối tượng.

6. BA TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Các tiêu chí đánh giá xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quy định tại [Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg](#) ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định này, có 03 tiêu chí chính để đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Tiêu chí 1 về ban hành văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các chỉ tiêu về việc ban hành đúng thời hạn, đúng quy định, truyền thông dự thảo trong quá trình xây dựng và thực hiện tự kiểm tra văn bản.

Tiêu chí 2 đề cập đến việc tiếp cận thông tin, phổ biến và giáo dục pháp luật. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm công khai danh mục thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu, ban hành và thực hiện kế hoạch phổ biến pháp luật hằng năm, thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số, đảm bảo nguồn lực và thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý.

Tiêu chí 3 liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở, với các chỉ tiêu về việc thành lập và kiện toàn tổ hòa giải, xử lý các mâu thuẫn kịp thời và hiệu quả, cũng như đảm bảo nguồn lực cho công tác này.

Việc đánh giá được thực hiện hằng năm. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí, chỉ tiêu; niêm yết hoặc đăng tải công khai kết quả tự đánh giá trong ít nhất 10 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức cá nhân trên địa bàn; gửi hồ sơ đề nghị lên Sở Tư pháp. Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp sẽ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

7. THÀNH LẬP TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Cuối năm 2025, Trung tâm tài chính quốc tế (TTTCQT) tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng sẽ được hình thành và đưa vào hoạt động. Đây là mục tiêu được đưa ra trong Kế hoạch hành động triển khai xây dựng TTTCQT tại Việt Nam ban hành kèm theo [Quyết định số 114/QĐ-BCĐTTTC](#) ngày 01/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Chính phủ đặt mục tiêu xây dựng hệ sinh thái tài chính hiện đại như thúc đẩy các thị trường mới (sàn giao dịch hàng hóa, carbon...), dịch vụ tài chính công nghệ cao (fintech, ngân hàng số) và nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ TTTCQT. Phân đầu hình thành bước đầu hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ (pháp lý, kiểm toán, công nghệ...) đạt tiêu chuẩn quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh và thành phố Đà Nẵng trong năm nay.

Các cơ quan chức năng sẽ hoàn thiện khung pháp lý đặc thù cho TTTCQT, bảo đảm đồng bộ, minh bạch, có hệ thống, có các cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện thuận lợi thu hút nguồn vốn, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao... đảm bảo an ninh, an toàn tài chính, tiền tệ quốc gia.

Một mục tiêu khác cũng được đặt ra là phát triển đồng bộ hạ tầng và dịch vụ thiết yếu như giao thông, viễn thông, logistics... để hỗ trợ vận hành TTTCQT tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng; đến cuối 2025, hoàn thành một số dự

án hạ tầng trọng điểm làm nền tảng cho TTTCQT đảm bảo kết nối thông suốt..

Căn cứ các mục tiêu trên, Kế hoạch đề ra các nhóm nhiệm vụ lớn theo lộ trình thực hiện từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025. Đó là hoàn thiện khung pháp lý và thể chế đặc thù cho TTTCQT; phát triển hạ tầng chiến lược và không gian đô thị cho TTTCQT; phát triển các dịch vụ, thị trường tài chính và sản phẩm ưu tiên; phát triển nguồn nhân lực và hệ sinh thái hỗ trợ TTTCQT; tổ chức các Đoàn công tác khảo sát kinh nghiệm quốc tế về TTTC; xây dựng cơ chế phối hợp, theo dõi và giám sát triển khai.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHÔNG CHỊU THUẾ VAT

Ngày 30/7/2025, Bộ Tài chính ban hành [Thông tư số 77/2025/TT-BTC](#) quy định chi tiết các dịch vụ kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng chứng khoán theo [Nghị định số 181/2025/NĐ-CP](#) ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Điều 4 của Thông tư này quy định chi tiết các chuyển nhượng chứng khoán không chịu thuế giá trị gia tăng tại [điểm d khoản 4 Điều 4](#) Nghị định 181/2025/NĐ-CP. Đó là chuyển nhượng chứng khoán thực hiện qua hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán; chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống của Sở giao

dịch chứng khoán; chuyển khoản chứng khoán; đấu giá, đấu thầu, chào bán cạnh tranh, dựng sổ.

Thông tư cũng quy định cụ thể các dịch vụ kinh doanh chứng khoán không chịu thuế gồm: Môi giới chứng khoán tại công ty chứng khoán; nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán, dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tại công ty chứng khoán; dịch vụ giao dịch chứng khoán, dịch vụ kết nối trực tuyến, dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối tại Sở giao dịch chứng khoán; dịch vụ vay và cho vay chứng khoán, lưu ký chứng khoán, bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán,

xử lý lỗi, sửa lỗi sau giao dịch, quản lý tài sản ký quỹ, quản lý vị thế tại thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con; thanh toán gốc, lãi, tiền mua lại trái phiếu Chính phủ, công trái Xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, tín phiếu kho bạc; tự doanh chứng khoán tại công ty chứng khoán; đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính, chứng quyền có bảo đảm; giao dịch tạo lập thị trường; bảo lãnh phát hành chứng khoán, các dịch vụ gắn với nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quy định tại [khoản 3 Điều 86 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14](#) và được thể hiện trên hợp đồng bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

9. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN LÃNH SỰ, HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ

Ngày 31/7/2025, Bộ Ngoại giao ban hành [Thông tư số 11/2025/TT-BNG](#), quy định chi tiết điểm g khoản 2 Điều 18 [Nghị định số 111/2011/NĐ-CP](#) ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự được sửa đổi, bổ sung tại [Nghị định số 196/2025/NĐ-CP](#) ngày 04/7/2025 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định) và hướng dẫn chi tiết một số biện pháp để tổ chức thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định.

Theo đó, giấy tờ, tài liệu không cần kèm theo bản dịch sang tiếng

Việt hoặc tiếng Anh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 và điểm b khoản 1 Điều 15a Nghị định là giấy tờ, tài liệu được lập bằng tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung, tiếng Đức đề nghị hợp pháp hóa lãnh sự tại Cơ quan đại diện tương ứng ở Nga, Pháp, Tây Ban Nha, Trung Quốc, Đức. Quy định này cũng áp dụng đối với giấy tờ, tài liệu được lập bằng các thứ tiếng khác, đề nghị hợp pháp hóa tại các Cơ quan đại diện khác, nếu Cơ quan đại diện này có cán bộ tiếp nhận hồ sơ hiệu được thứ tiếng đó.

Các giấy tờ, tài liệu do cơ quan tổ chức của Đảng, Nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức khác được phân cấp, ủy quyền thực hiện dịch vụ công cấp, công chứng, chứng thực, chứng nhận có thể được chứng nhận lãnh sự gồm: Văn bản, quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước ban hành; giấy tờ hộ tịch, quốc tịch do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật về hộ tịch, quốc tịch; phiếu lý lịch tư pháp, quyết định thi hành án, bản án, quyết định của Tòa án nhân dân, vi bằng và các loại văn bản tố tụng khác; giấy tờ, văn bản đã được công chứng, chứng thực; văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ, tài liệu xác nhận quá trình, kết quả học tập, nghiên cứu; giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận y tế, kết luận giám định y khoa và các giấy tờ y tế khác; giấy tờ, chứng từ thương mại được cơ quan nhà nước hoặc tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp, chứng nhận; các giấy tờ, tài liệu khác nếu được lập, cấp, chứng nhận bởi các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức khác

được phân cấp, ủy quyền thực hiện dịch vụ công.

Các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm giới thiệu mẫu con dấu, mẫu chữ ký và chức danh của Cơ quan đại diện cho Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của nước ngoài đồng thời thông báo cho Cục Lãnh sự.

Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan được phân cấp thẩm quyền theo quy định của pháp luật là cơ quan được phân cấp thực hiện thẩm quyền chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự ở trong nước. Cục Lãnh sự và Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giới thiệu mẫu con dấu, mẫu chữ ký và chức danh của đơn vị mình cho các Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Cơ quan được phân cấp thực hiện thẩm quyền chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự có trách nhiệm giới thiệu mẫu con dấu, mẫu chữ ký và chức danh của đơn vị mình cho Cục Lãnh sự để thông báo, giới thiệu cho các Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 03/8/2025 và thay thế [Thông tư 01/2012/TT-BNG](#) ngày 20/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về hướng dẫn thực hiện một số quy định của [Nghị định số 111/2011/NĐ-CP](#) ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

10. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện [Chỉ thị số 17/CT-TTg](#) ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh, ngày 05/8/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành [Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT](#) hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

Đối với cấp tiểu học, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương với 32 tiết/tuần). Cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; tổ chức, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở các nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

Việc tổ chức dạy học phải thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh; thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI (SỬA ĐỔI)

Để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi nâng cao năng lực tài chính và tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại tổ chức tín dụng, qua đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền, đảm bảo duy trì sự ổn định của hệ thống tổ chức tín dụng, an ninh, an toàn xã hội theo định hướng tại Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang xây dựng dự thảo Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi).

Dự thảo Luật gồm 8 chương với 45 điều, quy định về hoạt động bảo hiểm tiền gửi, quyền và nghĩa vụ của người được bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tổ chức bảo hiểm tiền gửi và quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung, lược bỏ tại dự thảo Luật bám sát nội dung 5 chính sách Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 191/NQ-CP, bao gồm: Hoàn thiện cơ chế tài chính để nâng cao hiệu quả, năng lực tài chính cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi; Hoàn thiện quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; Hoàn thiện quy định pháp luật để Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia vào quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam; Hoàn thiện quy định về phí bảo hiểm tiền gửi; Hoàn thiện quy định về trả tiền bảo hiểm. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng điều chỉnh một số nội dung kỹ thuật để đảm bảo rõ ràng, phù hợp với thực

tiến hoạt động bảo hiểm tiền gửi và pháp luật có liên quan.

Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tổ chức bảo hiểm tiền gửi, về chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, về tiền gửi được bảo hiểm, phí bảo hiểm tiền gửi, thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm, hạn mức trả tiền bảo hiểm, về tổ chức bảo hiểm tiền gửi, nguồn vốn, hoạt động đầu tư, chế độ tài chính, hạch toán, kế toán và kiểm toán của tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

Các quy định được bổ sung trong dự thảo Luật gồm trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi của Bộ Tài chính, về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức bảo hiểm tiền gửi, cho vay đặc biệt, hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền, nguyên tắc xử lý khoản vay đặc biệt, tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

Ngoài ra, dự thảo Luật lược bỏ một số tài liệu tại hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi; lược bỏ quy định về năm tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi và quy định tiền gửi được bảo hiểm bao gồm kỳ phiếu, tín phiếu.

2. ĐỀ XUẤT 09 TRƯỜNG HỢP MIỄN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI

Miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước xả ra từ các nhà máy (đập, hồ) thủy điện (không bao gồm nước thải từ các hoạt động cơ khí, kỹ thuật, tổ chức, vận hành khác của nhà máy có tiếp xúc với các chất gây ô nhiễm); nước biển dùng vào sản

xuất muối xả ra; nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ở địa bàn chưa có hệ thống cung cấp nước sạch hoặc tự khai thác nước để sử dụng; nước trao đổi nhiệt (nước làm mát); nước mưa tự nhiên chảy tràn; nước thải từ các phương tiện đánh bắt thủy sản của ngư dân; nước thải của các hệ thống xử lý nước thải tập trung khu đô thị và nước thải của hệ thống thoát nước và xử lý nước thải (sinh hoạt) của các khu chung cư cao tầng, cụm chung cư, khu dân cư tập trung; nước thải từ hoạt động khai thác khoáng sản (trừ cơ sở sản xuất, chế biến khoáng sản); nước thải từ hoạt động sản xuất, chế biến được tái sử dụng.

Đây là một trong những nội dung được Bộ Tài chính đề xuất tại dự thảo Nghị định quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Dự thảo Nghị định này quy định về đối tượng chịu phí, tổ chức thu phí, người nộp phí, các trường hợp miễn phí, mức thu phí, xác định số

phí phải nộp, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Để đảm bảo phù hợp quy định hiện hành của pháp luật bảo vệ môi trường về nước thải, đặc thù của ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (chủ thể xả thải) đồng thời đảm bảo không bỏ sót đối tượng, phù hợp với thực tế và hiệu quả thu phí, dự thảo Nghị định quy định đối tượng chịu phí là nước thải công nghiệp thải vào nguồn tiếp nhận nước thải và nước thải sinh hoạt, trừ trường hợp miễn thu phí. Nước thải công nghiệp là nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp. Nước thải sinh hoạt là nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của con người (bao gồm: ăn uống, tắm, giặt, vệ sinh cá nhân) hoặc phát sinh từ các loại hình kinh doanh, dịch vụ được quản lý như nước thải sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Phương thức nộp thuế điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh?

Trả lời: Ngày 24/6/2025, Bộ Tài chính ban hành [Thông tư số 51/2025/TT-BTC](#) quy định thủ tục về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá

cảnh. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 07/8/2025.

Người nộp thuế lựa chọn một trong các phương thức quy định tại [khoản 2 Điều 4](#) của Thông tư số 51/2025/TT-BTC để thực hiện nộp thuế điện tử:

- Cổng thanh toán điện tử hải quan/phần mềm, công cụ hỗ trợ do cơ quan hải quan cung cấp thông qua Cổng thanh toán điện tử hải quan;

- Dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

2. Hỏi: *Bảo lãnh khoản nộp ngân sách nhà nước bằng phương thức điện tử là gì?*

Trả lời: Theo [khoản 1 Điều 3](#) của Thông tư số 51/2025/TT-BTC, bảo lãnh khoản nộp ngân sách nhà nước bằng phương thức điện tử là hình thức phát hành thư bảo lãnh về tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước của ngân hàng bằng phương thức truyền nhận thông điệp dữ liệu bảo lãnh tiền thuế thông qua Cổng thanh toán điện tử hải quan (sau đây gọi là bảo lãnh thuế điện tử).

Người nộp thuế lựa chọn bảo lãnh thuế điện tử của ngân hàng thì thực hiện theo hướng dẫn của ngân hàng.

3. Hỏi: *Người nộp thuế có trách nhiệm gì khi phát hiện thông tin bảo lãnh sai, sót do ngân hàng phối hợp thu cấp?*

Trả lời: Trách nhiệm của người nộp thuế khi phát hiện thông tin bảo lãnh sai, sót do ngân hàng phối hợp thu cấp được quy định tại [khoản 2 Điều 19](#) của Thông tư số 51/2025/TT-BTC, cụ thể:

- Đề nghị với cơ quan hải quan kiểm tra lại thông tin bảo lãnh do ngân hàng đã chuyển cho cơ quan hải quan;

- Thông báo với ngân hàng nơi phát hành bảo lãnh về sai lệch thông tin bảo lãnh, đề nghị ngân hàng sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng kê thông tin bảo lãnh.

4. Hỏi: *Chứng từ điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và*

phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh gồm những loại nào?

Trả lời: Theo [Khoản 1 Điều 5](#) của Thông tư số 51/2025/TT-BTC, chứng từ giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh gồm có:

- Chứng từ nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại [Nghị định số 11/2020/NĐ-CP](#) ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước dưới dạng điện tử;

- Bảo lãnh điện tử các khoản phải nộp ngân sách nhà nước do ngân hàng bảo lãnh phát hành gửi đến Cổng thanh toán điện tử hải quan.

Các chứng từ điện tử phải được ký số. Trường hợp các tài liệu kèm theo ở dạng chứng từ giấy phải được chuyển đổi sang dạng điện tử.

Chứng từ điện tử có giá trị như chứng từ bằng giấy./.